TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH
- : -
Bản án số: 78 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/9/2023
V/v: Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hồng Ninh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Như Toản
2. Ông Trần Xuân Giới

- Thư ký phiên toà: ông Triệu Sinh Thủy – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử số II Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 243/2023/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 11/9/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Đàm Thị H, sinh năm 1990
Nơi thường trú: khu 7, phường N, thị xã Q Y, tỉnh Q; có mặt
- Bị đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987
Nơi thường trú: tổ 4, khu 7, phường B, thành phố H L, tỉnh Q; chỗ ở hiện nay: tổ 8, khu 3B, phường G, thành phố H L, tỉnh Q; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn ngày 13/7/2023, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Đàm Thị H trình bày:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 104/2015/QĐST-HNGĐ ngày 06/4/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long đã giải quyết:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị chị Đàm Thị H và anh Nguyễn Văn T

Về con chung: anh Nguyễn Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thùy L, sinh ngày 28/4/2012 cho đến khi con

chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Đàm Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Sau khi ly hôn, anh T vẫn trực tiếp nuôi cháu L, đến cuối năm 2016 do công việc thường xuyên vắng nhà, anh T đã giao cháu L cho anh trai là Nguyễn Văn Ng nuôi dưỡng. Do cháu L không muốn ở với bác, nên chị H đã trao đổi với anh T là để chị H đưa cháu L về chăm sóc, nuôi dưỡng và được anh T đồng ý, anh T và chị H có viết giấy chuyển quyền nuôi con tạm thời, có xác nhận của hai bên, kể từ năm 2017 cho đến nay, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu L, từ năm 2019 chị H và cháu L sinh sống ổn định tại thị xã Q. Trong thời gian cháu L sinh sống cùng chị H, chị H đã chăm sóc, nuôi dưỡng cháu rất tốt, còn anh T không quan tâm, không chu cấp bất cứ khoản tiền nào để nuôi dưỡng cháu. Đến hè năm 2023, khi cháu L học hết cấp 1, chuẩn bị lên cấp 2, anh T ép cháu L ra ở cùng mặc dù cháu đã khóc lóc, năn nỉ bố cho ở lại học tập và sinh sống với mẹ, nhưng anh T vẫn nhất quyết đưa cháu ra H L, sau khi ra H L, anh T không cho cháu đi học thêm, không cho vui chơi mà bắt cháu một mình ngồi trông nom tiệm xe máy cũ tại phường G, còn anh đi tìm mua xe. Việc ăn uống sinh hoạt của cháu diễn ra thất thường, cháu L thường xuyên gọi điện cho chị H và khóc nhiều, cháu còn nhắn tin kêu cứu với mẹ, sau những lần như vậy, anh T thường xuyên đánh đập cháu, chửi bới, đe dọa, xúc phạm cháu L, gây cho cháu L luôn sống trong trạng thái tâm lý lo âu, sợ sệt vì có thể bị anh T đánh chửi bất cứ lúc nào.

Từ nhiều năm nay, chị H đã nuôi dưỡng cháu L, chị H hiện tại có công việc, chỗ ở ổn định, thu nhập bình quân hàng tháng là 11.500.000đ, có đầy đủ các điều kiện để nuôi dưỡng cháu một cách tốt nhất, cháu L đã quen môi trường học tập và bạn bè tại Q, quá trình học cháu đạt được nhiều thành tích cao được khen thưởng, hiện tại cháu đã nhập học tại lớp 6A trường THCS N H tại Q. Vì vậy, để đảm bảo cho cuộc sống, học tập của cháu L diễn ra bình thường, có điều kiện phát triển tốt về thể chất và tinh thần, tránh tình trạng bị bạo hành như thời gian qua, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, giao cháu L cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

* Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 20/9/2023, anh Nguyễn Văn T trình bày: Tôi đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập của Tòa án, nhưng do bận công việc nên tôi không thể tham gia phiên tòa được, tôi viết đơn này đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tôi, tôi không đồng ý đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của chị H, tôi đảm bảo về kinh tế để chăm lo cho con, chị H đã đi lấy chồng, tôi không yên tâm để con gái ở với bố dượng, mong quý tòa xem xét.

*Tại Biên bản lấy lời khai ngày 05/9/2023 đối với cháu Nguyễn Thùy L có nội dung:

Sau khi bố mẹ cháu ly hôn, cháu sinh sống cùng bố, sau đó mẹ cháu đón cháu về quê và cho cháu học lớp mẫu giáo lớn, cháu sống cùng mẹ từ đó cho đến nay. Hiện nay

cháu mới lên lớp 6, cháu học lớp 6A, cháu học tại trường trung học cơ sở N H nơi cháu đang sinh sống cùng với mẹ. Hiện nay bố mẹ cháu giải quyết việc người nuôi dưỡng chăm sóc cháu tại Tòa án, cháu có nguyện vọng được mẹ cháu (Đàm Thị H) là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành. Thời gian vừa qua cháu sống cùng bố hai tháng hè, bố cháu không chăm sóc cháu tốt, không cho đi học và đi đâu cả, bố bắt cháu trông cửa hàng bán xe máy của bố hết ngày mới cho về nhà, bố còn hay đánh cháu, bố đánh cháu rất đau, mỗi lần cháu bị đánh cháu vẫn nhắn tin cho mẹ để mẹ đến đón cháu về.

* Tại Biên bản xác minh ngày 08/9/2023 do Tòa án tiến hành, có sự tham gia của lãnh đạo tổ dân khu phố nơi anh T đang sinh sống có nội dung:

Anh Nguyễn Văn T không đăng ký tạm trú tại tổ 8, khu 3B, phường G, thành phố H L, nhưng anh T có thuê nhà và kinh doanh buôn bán xe máy cũ tại tổ 8, khu 3B, phường G từ năm 2008 và sinh sống tại đây cho đến nay, theo tổ dân khu phố được biết thì anh T và chị H do mâu thuẫn vợ chồng nên đã ly hôn, sau khi ly hôn thì con chung của anh chị không sinh sống tại địa phương cùng anh T, địa phương cũng không biết khi ly hôn thì ai là người được trực tiếp nuôi con, đến hè vừa rồi thì thấy anh T đón con ra chơi một thời gian, nhưng hiện nay cháu đã về với mẹ.

Về điều kiện nuôi con, anh T có mở cửa hàng kinh doanh xe máy cũ, việc làm ăn cũng thuận lợi, đảm bảo điều kiện chăm lo cho con về kinh tế, nhưng thời gian chăm sóc cho con sẽ có nhiều hạn chế, do anh T bận rộn trong làm ăn buôn bán, mẹ anh T cũng đang ở đây và cũng buôn bán ở chợ, theo dư luận nắm được thì gia đình anh T đã bán nhà ở phường B, việc tranh chấp nuôi con giữa anh T và chị H khu phố không nắm bắt được và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: kể từ khi thụ ý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng**:

- Về thẩm quyền: chị Đàm Thị H là nguyên đơn có đơn khởi kiện anh Nguyễn Văn , anh T có hộ khẩu thường trú tại tổ 4, khu 7, phường B, thành phố H L, và chỗ ở hiện nay tại tổ 8, khu 3B, phường G, thành phố H L, tỉnh Q. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, quy định tại khoản 3 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa

án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2] **Về nội dung vụ án:**

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 104/2015/QĐST-HNGĐ ngày 06/4/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long đã giải quyết:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đàm Thị H và anh Nguyễn Văn T

Về con chung: anh Nguyễn Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thùy L, sinh ngày 28/4/2012 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Đàm Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Nay chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thùy L, còn anh Tiến thì không hợp tác, không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập. Tuy nhiên việc giao cháu Nguyễn Thùy L cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên.

Xét thấy: cháu Nguyễn Thùy L mặc dù được Tòa án giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng từ ngày 06/4/2015, nhưng trên thực tế từ năm 2016 cho đến nay, cháu L do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, việc anh T giao con chung cho chị H, được chứng minh bởi giấy chuyển quyền nuôi con tạm thời, có xác nhận của hai bên. Cháu L khi sinh sống cùng chị H phát triển tốt về thể chất, tinh thần, kết quả học tập của cháu rất tốt, được nhà trường tặng thưởng rất nhiều giấy khen. Chị H hiện nay có chỗ ở, có công việc và thu nhập ổn định, đảm bảo đầy đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L một cách tốt nhất, hơn nữa nguyện vọng của cháu L là được sinh sống cùng với chị H, để tiếp tục được học tập, vui chơi tại môi trường đã quen thuộc đối với cháu và hiện tại cháu đang theo học tại lớp 6A trường Trung học cơ sở N H, nơi cháu và chị H đang sinh sống . Đối với anh T, anh T làm công việc kinh doanh tự do, thời gian, giờ giấc không cố định, anh T bắt cháu L phải thường xuyên ở nhà một mình trông cửa hàng và bán hàng là công việc không phù hợp với lứa tuổi của cháu L. Hơn nữa trong cuộc sống, anh T thường xuyên có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ trẻ em, cụ thể là thực hiện hành vi bạo hành về thể chất và tinh thần đối với cháu L, gây cho cháu tâm lý hoảng loạn, sợ sệt, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển bình thường của trẻ, điều này được chứng minh bởi các tin nhắn, cháu L gửi cho chị H có trong hồ sơ vụ án và lời khai trực tiếp của cháu L tại Tòa án.

Xét yêu cầu của anh T thấy: anh T không đồng ý đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của chị H, với lý do anh T đảm bảo về kinh tế để chăm lo cho con, chị H đã đi lấy chồng, anh không yên tâm để con gái ở với bố dượng. Xét thấy anh T làm công việc kinh doanh, có thể đảm bảo được về mặt kinh tế để nuôi con, nhưng cũng không có chứng cứ nào để chứng minh cháu L trong thời gian ở với chị H bị ngược đãi hoặc bị xâm hại về thể chất, tinh thần. Trong thời gian ở với chị H, cháu L có kết quả học tập rất tốt, bản thân cháu luôn mong muốn được ở với chị H, trong đó có cả chồng chị H, vì vậy, yêu cầu của anh T là không có căn cứ để chấp nhận.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn từ anh T sang cho chị H, theo quy

định tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó yêu cầu của chị H là có căn cứ để chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Đàm Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng nuôi con, vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[2] Về án phí:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 3 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn của chị Đàm Thị H.

1. Về con chung:

- Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn từ anh Nguyễn Văn T sang cho chị Đàm Thị H;

- Giao con chung Nguyễn Thùy L, sinh ngày 28/4/2012, cho chị Đàm Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Chị H cùng các thành viên trong gia đình, không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí dân sự:

Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại chị H số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0002134 ngày 25/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H L, tỉnh Q.

3. Về quyền kháng cáo: chị Đàm Thị H có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân TP H L*
- *CCTHADS TP H L;*
- *TAND tỉnh Q;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường B, TP H*
- *UBND phường N H, TX QY*
- *Lưu hồ sơ, lưu văn phòng*

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Hồng Ninh